

Bản án số: 118/2026/HS-PT

Ngày 20- 8 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Xuân

Các Thẩm phán: Ông Ung Quang Định
Ông Trần Bá Nguyên

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Thị Thanh Vân –Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:* Ông Tạ Trung Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 118/2026/TLPT-HS ngày 01 tháng 6 năm 2026 đối với bị cáo Phạm Hồng Đ, do có kháng cáo bị cáo và bị hại Trương Minh P đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 27/2026/HS-ST ngày 22 tháng 4 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 13 – Gia Lai.

Bị cáo có kháng cáo:

Phạm Hồng Đ, sinh ngày 10 tháng 8 năm 1997 tại tỉnh Gia Lai; số căn cước công dân: 064097007054; nơi cư trú: Thôn B, xã Đ, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Sửa điện thoại di động; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Xuân H và bà Nguyễn Thị H1; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Phạm Hồng Đ: Bà Hứa Thị Trung N và bà Hoàng Thị Như N1 – Luật sư của văn phòng luật sư Hứa Hoàng G thuộc Đoàn luật sư tỉnh G; địa chỉ: A L, phường D, tỉnh Gia Lai. Bà N1 vắng mặt, bà N có mặt.

- Bị hại: Ông Trương Minh P, sinh năm 1978; địa chỉ: Tổ C N, phường A, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Người làm chứng:

+ Bà Phạm Thị H2, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn B, xã Đ, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

+ Ông Phạm Xuân H, sinh năm 1960; địa chỉ: Thôn B, xã Đ, tỉnh Gia Lai.
Có mặt.

+ Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1964; địa chỉ: Thôn B, xã Đ, tỉnh Gia Lai.
Có mặt.

+ Bà Trần Thị Hồng H3, sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn C, xã Đ, tỉnh Gia Lai.
Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 11/2023 chị Phạm Thị H2 ly hôn với anh Trương Minh P, sau khi ly hôn chị H2 được Tòa án giao quyền nuôi con chung là cháu Trương An N2, chị H2 và cháu N2 sống chung với cha mẹ chị H2 tại tổ dân phố B, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Gia Lai (cũ). Khoảng 17 giờ 20 phút ngày 14/9/2024, anh P lái xe ô tô đến nhà mục đích thăm con, khi gặp chị H2 đang đứng trước nhà, anh P yêu cầu chị H2 đưa con để anh P mang về nhà anh ở thị xã A (Cũ) nhưng chị H2 không đồng ý mà chỉ cho thăm tại nhà. Anh P không đồng ý nên dùng lời lẽ thô tục, chửi mắng. Chị H2 hỏi: “*chùng nào anh mang con trả lại*” thì anh P trả lời: “*Chùng nào không cần biết*”.

Anh P bức tức vì chị H2 không cho mang con đi nên đã dùng lời lẽ chửi bới rồi xông vào nhà nhằm mục đích nói chuyện với chị H2. Nhìn thấy P đi vào nhà với thái độ hung hăng, Phạm Hồng Đ là em ruột của chị H2 đang ngồi ở quầy kỹ thuật sửa chữa điện thoại di động phía trước không cho P vào nhà nên ra ngăn cản. Bị Đ ngăn cản không cho vào nhà nhưng P vẫn xông thì Đ chặn lại và xô P ra. Tuy nhiên P vẫn lao vào nhà thì Đ tiếp tục theo chặn lại, P dùng tay đánh vào người Đ, giữa P và Đ xảy ra xô xát, cả hai giằng co, đánh nhau qua lại bằng tay. Phi vùng thoát ra được liền chạy lên cầu thang để lên tầng 2, Đ chạy theo sau kéo Phi lại, hai bên giằng co tại cầu thang, P đạp Đ tuột xuống cầu thang rồi chạy theo cầu thang lên tầng 2. Không giữ được P, Đ quay lại khu kỹ thuật bỏ điện thoại đang cầm của khách lại đó và cầm điện thoại của mình rồi chạy theo P, vừa chạy vừa nói lớn cho chị H2 trốn vào phòng ngủ. Khi Đ chạy lên tầng 2 thì thấy P đang đứng ở đường đi gần phòng ngủ của Đ, còn Đ vẫn đang ở bậc cầu thang cách Phi khoảng 01m, Đ nhào người dùng tay phải nắm vào hông phải của P kéo lại thì P gạt Đ ra, Đ liền đi lên hết cầu thang và đứng đối diện với P, hai bên lại chửi bới giằng co, Đ liền dùng tay phải nhặt lấy một cái thước dây loại cuộn trong vỏ nhựa hình gần tròn để trên thành cửa sổ phòng ngủ của Đ đánh một cái ở tư thế ngang, từ phải qua trái, đầu dây thước bằng kim loại trúng vào vùng đầu của P. Đánh P xong Đ đứng chặn ở trước cửa phòng chị H2 rồi lấy điện thoại gọi cho Công an thị trấn Đ (cũ). P bị đánh chảy máu cũng dừng lại rồi đi qua lại làm máu chảy

khắp sàn nhà, khi thấy Công an đến thì P ra phòng trước của tầng lầu 2 và nằm lẫn dưới nền.

Tại kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 217/KLTTCT-PYBD ngày 10/10/2024 của Trung tâm Giám định pháp y tỉnh B (cũ) kết luận tỷ lệ thương tích của Trương Minh P:

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định:

- Sẹo vùng trán-đỉnh: 01%
- Ngực phải không dấu vết: 0%
- Mạn sườn phải không dấu vết: 0%

Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trương Minh P tại thời điểm giám định là 01%.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2026/HS - ST ngày 22 tháng 4 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 13 – Gia Lai đã quyết định:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; Điều 36; Điều 47; điểm b, điểm e, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Điều 584; Điều 585 và Điều 590 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng; Tuyên bố bị cáo Phạm Hồng Đ phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Xử phạt: Phạm Hồng Đ 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an tỉnh G nhận được Quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Phạm Hồng Đ cho Ủy ban nhân dân xã Đ, tỉnh Gia Lai giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Đ trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Phạm Hồng Đ.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Phạm Hồng Đ phải có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại Trương Minh P tổng số tiền là 10.436.208 đồng, được trừ 5.000.000 đồng bị cáo Đ đã bồi thường trước, bị cáo còn phải có nghĩa vụ tiếp tục bồi thường cho bị hại Trương Minh P số tiền còn lại là 5.436.208 đồng (năm triệu bốn trăm ba mươi sáu nghìn hai trăm lẻ tám đồng)

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, nghĩa vụ chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định.

- Ngày 04/5/2026, bị cáo Phạm Hồng Đ có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm tuyên bố bị cáo không phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

- Ngày 29/4/2026, bị hại Trương Minh P có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xử phạt bị cáo Phạm Hồng Đ 12 tháng tù; về trách nhiệm dân sự,

buộc bị cáo phải bồi thường 50.000.000 đồng chi phí điều trị, người nuôi, xe đi lại, tổn thất tinh thần.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Hồng Đ và kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt và tăng bồi thường thiệt hại của bị hại Trương Minh P. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2026/HS-ST ngày 22 tháng 4 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 13 – Gia Lai.

Luật sư Hứa Thị Trung N bào chữa cho bị cáo: Xuất phát từ mâu thuẫn giữa bị hại Trương Minh P với chị gái của bị cáo trong việc thăm con, nên anh Trương Minh P thường xuyên chửi bới, đe dọa chị bị cáo và cả gia đình bị cáo, nên vào ngày 14/9/2024 anh P xông vào nhà bị cáo khi không được sự cho phép của bị cáo dẫn đến hai bên cãi vã, trong lúc cãi vã xô đẩy thì anh P tấn công bị cáo trước, bị cáo nhặt cuộn thước đánh vào đầu anh P nhằm ngăn chặn hành vi tấn công của bị hại. Hành động chống trả trong trường hợp này chính là phòng vệ chính đáng. Do đó, đề nghị hội đồng xét xử xem xét về tội danh để tuyên án thấu tình đạt lý.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phạm Hồng Đ khai toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để xác định vụ án như sau: Ngày 14/9/2024, anh Trương Minh P lái xe ô tô đến nhà của cha mẹ bị cáo mục đích thăm con và đưa con đi chơi nhưng chị H2 (chị của bị cáo) không đồng ý nên giữa bị cáo và các bên xảy ra mâu thuẫn. Anh P xông vào nhà thì bị cáo ngăn cản không cho vào nhà nhưng anh P vẫn xông vào nên bị cáo chặn lại và xô anh P ra. Trong lúc hai bên xô xát, anh P dùng tay đánh vào người bị cáo, bị cáo liền dùng tay phải nhặt lấy một cái thước dây loại cuộn trong vỏ nhựa hình gần tròn là hung khí nguy hiểm đánh trúng vào vùng đầu của anh P, gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 01%. Do đó, Tòa án nhân dân khu vực 13- Gia Lai đã kết án bị cáo Phạm Hồng Đ về tội “Cố ý gây thương tích” được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo kêu oan của bị cáo Phạm Hồng Đ thấy rằng:

Trong suốt quá trình xét xử tại phiên tòa sơ thẩm cũng như phúc thẩm hôm nay bị cáo đều cho rằng bị cáo thực hiện hành vi gây thương tích cho anh P là do bị hại xông vào nhà bị cáo và tấn công bị cáo trước dẫn đến bị cáo phải tự vệ để bảo vệ tính mạng nên thuộc trường hợp phòng vệ chính đáng. Tuy nhiên qua diễn biến vụ án, chứng cứ có tại hồ sơ, thì mặc dù bị hại xông vào nhà bị cáo không

được sự cho phép của bị cáo, trong lúc giằng co, xô xát, bị hại có đánh bị cáo 1 cái rồi dừng lại, lúc này bị cáo quay xuống cầu thang để cắt điện thoại rồi lại đi lên cầu thang tiếp tục xô đẩy ngăn cản không cho bị hại vào phòng chị H2 thăm con, trong lúc xô đẩy, bị cáo đã dùng cuộn thước dây là hung khí nguy hiểm đánh vào vùng đầu bị hại Trương Minh P gây thương tích với tỷ lệ 1%. Hành vi này đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Trong vụ án này, anh P có đánh bị cáo 01 cái rồi dừng lại, thì bị cáo bỏ đi xuống cầu thang để cắt điện thoại, cho thấy hành động tấn công của bị hại là không liên tục, chưa đến mức gây nguy hiểm đến tính mạng bị cáo, sau đó bị cáo lại tiếp tục đi lên cầu thang cãi vã, giằng co ngăn cản anh P lên thăm con rồi dùng cuộn thước dây là hung khí nguy hiểm đánh vào vùng đầu bị hại gây thương tích 1%. Hành vi bị cáo gây thương tích cho bị hại trong trường hợp này không phải là phòng vệ chính đáng và không được xem là trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh. Do đó, không chấp nhận toàn bộ kháng cáo kêu oan của bị cáo.

Xét kháng cáo của bị hại yêu cầu tăng hình phạt, chuyển hình phạt tù và tăng bồi thường thiệt hại, nhận thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Hồng Đ đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự, có khung hình phạt “cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 3 năm”. Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai ra hành vi phạm tội, ăn năn hối cải và đã bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra, nên được Toà án cấp sơ thẩm áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, e, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hơn nữa, vụ án này xảy ra do có phần lỗi của bị hại đã tự ý xông vào nhà bị cáo và gây sự trước, nên bị cáo được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, hơn nữa hậu quả bị cáo gây ra không lớn, do đó Toà án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 06 tháng cải tạo không giam giữ là đúng quy định pháp luật, do đó Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo tăng hình phạt tù của bị hại.

Đối với kháng cáo yêu cầu tăng bồi thường về tổn thất tinh thần là 50.000.000 đồng, vì sau khi bị thương tích, bị hại không thể làm việc được, tinh thần giảm sút. Tuy nhiên, bị hại anh Trương Minh P không xuất trình được chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình. Do đó, không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo tăng bồi thường của bị hại.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bị cáo, bị hại. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Hồng Đ phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các phần quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Hồng Đ và kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt và tăng bồi thường thiệt hại của bị hại. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2026/HS-ST ngày 22 tháng 4 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 13 – Gia Lai là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[6] Luật sư đưa ra luận cứ bào chữa cho bị cáo cho rằng bị cáo có hành vi gây thương tích cho bị hại trong trường hợp này là hành động chống trả, tự vệ để bảo vệ tính mạng của bị cáo nên trường hợp này chính là phòng vệ chính đáng và đề nghị hội đồng xét xử xem xét về tội danh mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên. Luận cứ bào chữa của luật sư không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử tại mục [1] và [2] phần Nhận định của Tòa án, nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Hồng Đ.
- Không chấp nhận kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt và tăng bồi thường thiệt hại của bị hại Trương Minh P.
- Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2026/HS-ST ngày 22 tháng 4 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 13 – Gia Lai.

2. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; Điều 36; các điểm b, e, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Phạm Hồng Đ 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an tỉnh G nhận được Quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Phạm Hồng Đ cho Ủy ban nhân dân xã Đ, tỉnh Gia Lai giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Đ trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Phạm Hồng Đ.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 584, 585, 590 của Bộ luật Dân sự;

Buộc bị cáo Phạm Hồng Đ phải có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại Trương Minh P tổng số tiền là 10.436.208 đồng, được trừ 5.000.000 đồng bị cáo đã bồi thường trước, bị cáo còn phải có nghĩa vụ tiếp tục bồi thường cho bị hại Trương Minh P số tiền còn lại là 5.436.208 đồng (năm triệu bốn trăm ba mươi sáu nghìn hai trăm lẻ tám đồng).

Tiếp tục tạm giữ số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) bị cáo Phạm Hồng Đ nộp theo biên lai thu tiền số 0002061 ngày 08/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Pơ, tỉnh Gia Lai (cũ), để đảm bảo bồi thường cho bị hại.

3. Về quyền và nghĩa vụ thi hành án dân sự:

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) nếu người phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 8, 36 và 72 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về án phí: Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Hồng Đ phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Gia Lai;
- TAND khu vực 13 – Gia Lai;
- VKSND khu vực 13 – Gia Lai;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - CA tỉnh Gia Lai;
- Phòng THADS khu vực 13 – Gia Lai;
- Cơ quan CSĐT- CA tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan THAHS và HTTP – CA tỉnh Gia Lai;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, THS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hoài Xuân

